

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 587/2018/HC-PT

Ngày 28 -12 - 2018

V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành
chính giải quyết khiếu nại về trợ cấp
người tham gia kháng cH bị
nhiễm chất độc hóa học*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thành

Các thẩm phán:

Ông Vũ Ngọc Huynh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 251/2017/TLPT-HC ngày 23/8/2017 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính giải quyết khiếu nại về trợ cấp người tham gia kháng cH bị nhiễm chất độc hóa học*". Do bản án hành chính sơ thẩm số 11/2017/HCST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1783/2018/QĐPT-HC ngày 26/11/2018 giữa:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1940 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện D, tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hữu S, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: 91/23 H, phường 9, thành phố B, tỉnh L.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2016).

Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn V - Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc L - Chức vụ: Phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L (vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 7711/UBND-TD ngày 09/12/2016).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1974 - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L (có mặt).

(Theo văn bản số 3314/UBND-TD ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh L).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T, sinh năm 1974 - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, ông Hoàng Văn H trình bày:

Theo Quyết định 106/SLĐTBXH-QĐ ngày 24/08/2011 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc cắt và thu hồi trợ cấp thương binh, trợ cấp chất độc hóa học của ông Hoàng Văn H. Ông H khiếu nại quyết định trên.

Ngày 19/11/2015 Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L (Sở LĐTB & XH tỉnh) ban hành Quyết định số 144/QĐ-SLĐTBXH-TTr với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông H.

Ông H tiếp tục khiếu nại.

Tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/06/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết đơn của ông Hoàng Văn H (lần 2) giữ nguyên Quyết định số 106/SLĐ-TBXH ngày 24/08/2011.

Tại Quyết định này, Chủ tịch UBND tỉnh L chỉ nêu những căn cứ mà Sở LĐTB&XH tỉnh đã nêu, chưa xem xét các chứng cứ, cụ thể:

Ông tên khai sinh là Hoàng Văn H, sinh năm 1940. Nhập ngũ ngày 20/02/1961. Quá trình tại ngũ :

- Ngày 20/01/1961: Thanh niên xung phong. Trung đoàn 24 (trung đoàn trưởng: trung tá T). Phục vụ mở đường.

- Ngày 20/02/1965: Chuyển sang bộ đội. Đơn vị: C13 E290 Sư 373 Binh chủng Ra đa phòng quân không quân.

- Ngày 26/3/1965: Bị thương tại C13 E290 F373 (địa điểm cH đầu: Rú Nài, Thạch Hà, Hà T) vào viện Hà T.
- Ngày 27/3/1965: Chuyển về Viện quân y 4 Thanh Cát 1, Thanh Chương - Đ - N.
- Ngày 25/04/1965: Ra viện.
- Tháng 6/1965: Chuyển về C14 - E290 - F373 Binh chủng Ra đa, E trưởng là trung tá Bùi Đình C đóng đô tại phường T, TP. V, N. CT: Trung úy Nguyễn D quê miền Nam, đóng tại: xã N, huyện N, tỉnh N.
- Tháng 10/1965: Về C12 - E290 - F373 Binh chủng Ra đa đóng tại Tân Triều, Vĩnh Linh, tỉnh Q. CT là thượng úy H, quê H.
- Tháng 4/1966 - tháng 10/1966: Về C25 - E292 - F373 đóng quân tại Vũ Thư, T. CT là thượng úy P, quê ở T.
- Sau đó chuyển về C27 - E292 - F373 Đóng quân tại nông trường Tam Thiên Mầu - tỉnh H và Thôn Sồi Tó, xã Thanh Miên, Ân Thi, H. CT: Trung úy Nguyễn Văn S, quê ở Miền Nam.
- Tháng 12/1966: Về C30 - E2921- F373 Binh chủng Ra đa. Đóng quân ở xã Đ, huyện T, tỉnh P và thôn Cao Xá, xã C, L, P. CT là thượng úy Phạm Đình M, quê T.
- Tháng 01/1967: Đi cH trường C (*Lào*) ở C37 - E292 - F373 đóng quân ở Tùm Vó, cánh đồng Chum, tỉnh Xiêng Khoảng, L. CT: Thượng úy Nguyễn Văn T quê ở T.
- Tháng 04/1967: Về C53 Quân đoàn I - Đoàn vận tải tổng cục hậu cần. Đóng tại Tùm Vó, cánh đồng Chum, tỉnh Pala khét, L. CT là thiếu úy Đậu Viết H nay nghỉ hưu tại Thạch Quý, phường Nam Hà, TP.H (*và ông Trần Văn K ở Thạch Lưu, Thạch Hà, H là người làm chứng*).
- Tháng 08/1967: Về B5 ở tại E88- Sư 308. E Trưởng là trung tá Câu Kim T quê Hòa Bình và E Phó là thiếu tá Nguyễn Văn T.
- Tháng 12/1967: Về E4 - Sư 359 Quân khu 5. Đóng tại Quảng Trị. E Trưởng kiêm chính ủy là trung tá Phan Xuân Đ, quê S, Hương Sơn, H. Nay nghỉ hưu ở tổ 3, phường Tân Giang, H - Là người làm chứng.
- Tháng 01/1968: Ở sư bộ Sư 359 Quân khu 5. Tư lệnh Hoàng Văn Thái - Phó là ông Chu Huy M.
- Năm 1973: Về E246 Quân tự trị Việt Bắc - Đi Nam đóng tại Dốc Miếu - còn Tiên - Lao Bảo - Khe Sánh Đường 9 Nam Lào, C phó là trung úy Trần Hậu T. Nay nghỉ hưu ở phường Nam Hà, H - Là người làm chứng.

- Năm 1974: Về E291 - F373 ra Bắc. Sau đó lại được điều động về E290 tiếp tục đi Nam. E trưởng: Thượng tá Hồ Văn C, quê Hương Sơn, H.

- Tháng 01/1975: Trở về C13 - E2911 Sur 373. Đóng quân tại Rú Nài, Xã Thạch Hòa, Thạch Hà, H. CT: Trung úy Bùi Đ. Nay nghỉ hưu ở thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà T.

- Năm 1976: về E Bộ E291 - Sur 373. Đóng tại sân bay Sao Vàng, Thọ Xuân, T và Hang Bò Tót, Phúc Sơn, Đ, N và Sân bay Nghi Ân – thị xã N – tỉnh N.

- Ngày 06/12/1976: Ra quân phục viên do Thiếu tá E phó E291 ký quyết định (*quyết định mất*) nhưng có tên danh sách được thể hiện tại sổ thứ tự 1118 có lưu tại huyện đội Thạch Hà, H. Trong quá trình tại ngũ, ông chỉ là hạ sĩ quan, là thợ máy sửa chữa máy nổ ra đa và ô tô. Ông không có cấp bậc đại úy chuyên nghiệp và cũng không chuyển ngành về công ty tàu quốc - Sở thủy lợi N như quyết định 152-QĐ. (*Giải thích ký hiệu quân đội C là đại đội , CT là đại đội trưởng, D là tiểu đoàn, E là cấp trung đoàn, F là sư đoàn*).

Bản thân ông tham gia trực tiếp cH đấu đánh trả máy bay Mỹ tại Núi Nài và bị thương tại trận địa này lúc 12 giờ 45 phút ngày 26/3/1965. Người chỉ huy trực tiếp và người làm chứng:

+ Ông Phạm Xuân Đ là cán bộ quân đội nay nghỉ hưu. Địa chỉ tại: Tổ 3, phường T, thị xã H, tỉnh H;

+ Ông Nguyễn Thanh B cán bộ quân đội nghỉ hưu. Địa chỉ: Xóm 8, Thạch Hưng, huyện T, tỉnh H;

Ngoài ra còn các nhân chứng, đồng đội cùng cH đấu công tác tại E290, sư đoàn 373 - Quân chủng phòng không không quân, như: Bản khai làm chứng của ông Trần Văn K, ông Nguyễn Văn T, ông Đậu Viết H, ông Nguyễn Xuân H - Bộ chỉ huy quân đội tỉnh Hà Tĩnh.

Do thời gian lâu giấy tờ gốc của ông bị hư hỏng, thất lạc, Sở LĐTĐ&XH tỉnh chỉ dựa vào bản xác minh gồm: Văn thư số 1746/BTM-QL ngày 22/07/2015 của Bộ tham mưu Bộ tư Lệnh Phòng quân không quân và văn thư số 1414/BTM-QL ngày 17/06/2009 là không chính xác, không phải tên ông.

Hồ sơ gốc của ông từ sở LĐTĐ&XH tỉnh Hà Tĩnh chuyển đến sở LĐTĐ&XH tỉnh L. Những mâu thuẫn trong việc kết luận đề chỉ cắt chế độ của ông: Hồ sơ ông Hoàng H, sinh năm 1944. Hồ sơ này không phải của ông.

Bản thân ông không có chuyển ngành sang tàu cuốc, không phải là Đại úy chuyên nghiệp. Do hồ sơ ông Hoàng H là giả mạo. Theo văn bản của Bộ tham mưu - Bộ tư lệnh phòng không không quân xác nhận đối với ông Hoàng H trong khi ông là Hoàng Văn H, sinh năm 1940. Ngoài ra, ông đã được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng cH chống Mỹ hạng ba theo Quyết định số 570/2005/QĐ/CTN

ngày 07/06/2005; kỷ niệm chương thanh niên xung phong, trợ cấp 1 lần 12 năm trong quân đội.

Nay ông khiếu kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L.

Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L do đại diện theo ủy quyền là ông Trần Ngọc L trình bày:

- Về nội dung khiếu nại: Ông Hoàng Văn H khiếu nại sở LĐTB&XH tỉnh L ban hành Quyết định số 144/QĐ-SLĐTBXH-TTR về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông với nội dung: *"giữ nguyên quyết định 106/SLĐTBXH-QĐ ngày 24/08/2011 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc cắt và thu hồi trợ cấp thương binh, trợ cấp chất độc hóa học của ông Hoàng Văn H"*.

- Kết quả xem xét, giải quyết nội dung khiếu nại:

1. Tóm tắt diễn biến vụ việc: Hồ sơ hưởng chế độ thương binh của ông Hoàng Văn H được sở LĐTB&XH tỉnh H chuyển vào sở LĐTB&XH tỉnh L để tiếp tục được hưởng chế độ.

Ngày 09/03/2011, Phòng chính trị - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L có văn bản số 91/CT-CS về việc thông báo đối tượng làm giả hồ sơ, trong 49 trường hợp làm giả hồ sơ đã kết luận có tên ông Hoàng Văn H.

Ngày 06/04/2011, Ban chỉ đạo 38B tỉnh L có chỉ đạo số 1695/UBND về việc thực hiện nghiêm Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 142/2008/TTg của Thủ tướng chính phủ, theo đó, giao Sở LĐTB&XH tỉnh căn cứ danh sách đối tượng sử dụng giấy tờ giả mạo do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cung cấp, tổ chức kiểm tra, rà soát lại hồ sơ thương binh, hồ sơ đang hưởng chế độ chất độc hóa học và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật nếu đối tượng sử dụng giấy tờ giả mạo.

Ngày 24/08/2011, Sở LĐTB&XH tỉnh L ban hành Quyết định số 106/SLĐTBXH-QĐ về việc cắt và thu hồi trợ cấp thương binh, trợ cấp chất độc hóa học của ông Hoàng Văn H. Lý do cắt và thu hồi trợ cấp: *"Giả mạo hồ sơ để hưởng chính sách, thời gian cắt trợ cấp thương binh và chất độc hóa học kể từ ngày 01/04/2011, tổng số tiền phải thu hồi 81.919.400 đồng"*.

Trên cơ sở đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn H, Sở LĐTB&XH tỉnh đã phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L tiếp tục xác minh ngày 22/07/2011, Bộ tham mưu thuộc Bộ Tư lệnh phòng không - không quân có văn bản trả lời số 1746/BTM/QL với nội dung: *"Tên đơn vị ngày, tháng, năm ghi trong quyết định 152/QĐ ngày 30/02/1991 là không đúng vì: từ ngày 06/03/1987 Trung đoàn 291 đã thuộc sư đoàn 365; tháng 02 năm 1991 chỉ có 28 ngày, tên của người ký quyết định 152 ngày 30/02/1991 là không đúng vì thời điểm đó trung đoàn 291 không có ai tên"*

là Biện Danh Đ là thủ trưởng trung đoàn, tra cứu hồ sơ lưu trữ danh sách quân nhân chuyên nghiệp nghỉ hưu, phục viên, chuyên ngành thời điểm tháng 02/1991 không có ai là Hoàng Văn H với năm nhập ngũ, cấp bậc, chức vụ như trên".

Ngày 19/11/2015, Sở LĐTB&XH tỉnh L ban hành Quyết định số 144/QĐ-SLĐTBXH-TTR về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn H với nội dung *"giữ nguyên Quyết định số 106/SLĐTBXH - QĐ ngày 22/8/2011 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L về việc cắt và thu hồi trợ cấp thương binh, trợ cấp hóa học của ông Hoàng Văn H"*.

2. Lý do không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn H:

Hồ sơ hưởng chế độ thương binh của ông Hoàng Văn H không có lý lịch quân nhân nhưng Bộ chỉ huy Quân đội tỉnh H vẫn cấp giấy chứng nhận bị thương số 3848/GCNBT ngày 06/12/1996 là chưa đảm bảo đúng quy định tại văn bản 362/CS ngày 06/11/1996 của Cục chính sách Bộ Quốc phòng, cụ thể: Để xét giấy chứng nhận bị thương thì *"người bị thương phải có lý lịch cũ (lý lịch quân nhân hoặc lý lịch cán bộ, đảng viên) có ghi quá trình công tác để đối chiếu với quá trình công tác người làm chứng"*.

Hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp thương binh, trợ cấp chất độc hóa học có Quyết định phục viên số 152/QĐ ngày 30/06/1976 và Quyết định chuyển ngành số 152/QĐ ngày 30/02/1991 của trung đoàn 291 thuộc sư đoàn 373 cấp cho ông Hoàng H và ông Hoàng Văn H. Theo kết quả xác minh hồ sơ quân nhân của ông Hoàng Văn H đã được Bộ tham mưu thuộc Bộ tư lệnh phòng không - không quân trả lời tại văn bản số 1414/BTM-QL ngày 17/06/2009 và văn bản số 1746/BTM-QL ngày 22/07/2015 thì Quyết định phục viên số 152/QĐ ngày 30/6/1976 và Quyết định chuyển ngành số 152/QĐ ngày 30/02/1991 của Trung đoàn 2911 thuộc sư đoàn 373 cấp cho ông Hoàng Văn H và ông Hoàng H là quyết định giả được thể hiện tại văn bản số 1414/BTM-QL ngày 17/06/2009 và văn bản số 1746/BTM-QL ngày 22/7/2015 của Bộ tham mưu thuộc Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân. Từ đó cho thấy: ông Hoàng Văn H sử dụng hồ sơ giả và không phải là thương binh nên không đủ điều kiện để hưởng chế độ trợ cấp thương binh tại khoản 1 Điều 12 - Pháp lệnh số 36-L/CTN ngày 10/9/1994 của Chủ tịch nước về việc công bố pháp lệnh về việc ưu đãi người hoạt động cách mạng và không đảm bảo điều kiện được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 22 - Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/6/2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

Do vậy, việc Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 giữ nguyên Quyết định số 144/QĐ-SLĐTB&XH TTr ngày 19/11/2015 của Giám đốc Sở LĐTB&XH tỉnh L v/v giải quyết đơn của ông Hoàng Văn H là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 11/2017/HCST ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh L quyết định:

- Bác nội dung khởi kiện của ông Hoàng Văn H yêu cầu hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L v/v giải quyết đơn của ông Hoàng Văn H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2017 ông Hoàng Văn H kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Về tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho quá trình tham gia quân đội, ông H bổ sung trích lục khai sinh tên Hoàng Văn H sinh năm 1944, bản sao y Huân chương kháng chiến hạng 3; giấy xác nhận ông Hoàng Văn H là trú tại địa phương xã Thạch Hà; giấy xác nhận của Ban chỉ huy quân sự xã T, Hà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Hoàng Văn H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L để phục hồi chế độ trợ cấp thương tật độc da cam cho ông, với lý do:

- Quyết định phục viên 152/QĐ ngày 30/6/1976 cấp cho ông Hoàng H.
- Quyết định chuyển ngành số 152/QĐ ngày 30/2/1991 của Trung đoàn 291, thuộc sư đoàn 373 cấp cho ông Hoàng Văn H.

Trong đó Quyết định phục viên không phải của ông vì ông tên Hoàng Văn H không phải tên Hoàng H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Ông H đã có quá trình tham gia quân đội nhưng chưa được làm rõ, chỉ căn cứ vào các bản photocopy của 2 quyết định số 152 nêu trên để xác định ông H làm giả hồ sơ để hưởng chế độ chất độc da cam sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H vì ông H đã có quá trình tham gia quân đội. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh các người làm chứng và chính quyền địa phương theo các tài liệu mà ông H đã cung cấp. Do vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xác minh là rõ quá trình tham gia quân đội của ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Ông H được hưởng chế độ trợ cấp chất độc da cam theo hồ sơ được lập từ H chuyển vào L. Theo thông báo của quân đội thì có một số hồ sơ được làm giả để hưởng chế độ trợ cấp nên Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L đã kiểm tra, trong hồ sơ của ông H một số thủ tục là không đúng quy định nên đã cắt các chế độ hưởng trợ cấp và thu hồi theo quy định. Nếu ông H có đủ thủ tục thì kê khai, lập lại hồ sơ thì Sở sẽ xem xét giải quyết các quyền lợi cho ông H theo quy định hiện hành.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tổ tụng hành chính. Về nội dung, ông H kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L và phục hồi các chế độ trợ cấp chất độc da cam cho ông nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh quá trình tham gia quân đội. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H thừa nhận giấy photo Quyết định 152 ngày 30/2/1991 là của ông, còn giấy photo Quyết định số 152 ngày 30/6/1976 không phải của ông, và ông cũng không biết tại sao có trong hồ sơ. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh thì Quyết định 152 ngày 30/2/1991 là giấy giả, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh L xử lý đối với hồ sơ chất độc da cam của ông H, là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 1236/QĐ-UBND tỉnh L:

Tại Quyết định số 106/SLĐTBXH-QĐ ngày 24/8/2011 của Giám đốc Sở LĐTB&XH tỉnh L đã cắt và thu hồi trợ cấp người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của ông Hoàng Văn H từ ngày 01/4/2011 với lý do "giả mạo hồ sơ để được hưởng chính sách".

Ông Hoàng Văn H khiếu nại.

Tại Quyết định số 144/ QĐ - SLĐTBXH - TTr ngày 19/11/2015 của Giám đốc Sở LĐTB&XH tỉnh L giải quyết có nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Văn H.

Ông H tiếp tục khiếu nại.

Tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh L giữ nguyên Quyết định số 144/SLĐTB&XH-QĐ - TTr ngày 19/11/2015 của Giám đốc Sở LĐTB&XH tỉnh L.

Ngày 05/10/2016, ông Hoàng Văn H có đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh L.

Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại. Các quyết định nêu trên đều là đối tượng khởi kiện hành chính theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016:

Căn cứ hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp thương binh do Sở LĐTB&XH tỉnh Hà Tĩnh chuyển đến Sở LĐ-TB&XH tỉnh L thì ông Hoàng Văn H tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp đối với người có công với cách mạng.

Tại văn bản số 91/CT-CS ngày 09/3/2011 của Phòng chính trị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L thông báo đối tượng làm giả hồ sơ với danh sách kèm theo, có nội dung: “Quá trình xét duyệt và thẩm định hồ sơ, Bộ CHQS tỉnh L đã phát hiện một số trường hợp làm giả con dấu, chữ ký và giấy tờ của các đơn vị quân đội để lập hồ sơ hưởng chính sách ưu đãi của Đảng – Nhà nước đối với người có công với cách mạng”.

Theo đó, Sở LĐTB&XH tỉnh L đã tiến hành việc kiểm tra, xác minh lại hồ sơ hưởng chế độ chính sách người có công đối với ông Hoàng Văn H.

Theo hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người có công của ông H, có thủ tục liên quan đến quá trình tham gia quân đội là 2 quyết định:

- Quyết định phục viên số 152/QĐ ngày 30/6/1976 (bản photocopy) của Hoàng H là đại úy chuyên nghiệp, thợ cơ khí bậc 7/7, trung đoàn 291.F373, BTLPK nguyên quán Thạch Đài, Thạch Hà, Nghệ T, nhập ngũ ngày 20/2/1961, vào đảng ngày 8/4/1968, có nội dung phục viên về xã Thạch Đài, Thạch Hà, Nghệ T.

- Quyết định chuyển ngành số 152/QĐ ngày 30/2/1991 của Hoàng Văn H (bản photocopy) do thiếu tá Biện Danh Đống thuộc Trung đoàn 291, sư đoàn 373 ký, có nội dung: "ông Hoàng Văn H cấp bậc Đại úy CN, chức vụ: thợ cơ khí 7/7; thuộc đơn vị Trung đoàn 291, F.373 BTLPK, thời gian công tác liên tục 30 năm, trong đó có 10 năm 6 tháng công tác ở CH trường B và được chuyển ngành về Sở Thủy lợi Nghệ T”.

Theo hồ sơ khai nhận hưởng chế độ chất độc da cam thì ông H tự kê khai, được xác nhận của Ban chỉ huy quân sự, Hội cựu CH binh, xác nhận của chính quyền địa phương, kèm theo bản photocopy quyết định chuyển ngành nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H thừa nhận bản photocopy Quyết định số 152/QĐ ngày 30/2/1991 có nội dung chuyển ngành, có trong hồ sơ của ông từ Hà Tĩnh chuyển vào L, không thừa nhận bản photocopy Quyết định phục viên số 152/QĐ ngày 30/6/1976.

Theo Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L thì Quyết định số 152/QĐ ngày 30/6/1976 có trong hồ sơ hưởng chế độ thương binh, là hồ sơ bên quân sự.

Theo nội dung thì hai quyết định nêu trên có mối liên hệ chặt chẽ, đều có nội dung cụ thể về đơn vị, chức vụ mà ông Hoàng Văn H khai tham gia kháng CH trước khi phục viên và chuyển ngành.

Và kết quả xác minh cho thấy:

Tại văn bản số 1746/BTM-QL ngày 22/7/2015 do Bộ tham mưu thuộc Bộ Tư lệnh Phòng không - không quân v/v trả lời xác minh về quân nhân Hoàng Văn H thuộc c.13/e.291 (BL.111) có nội dung:

1. "Tên đơn vị, ngày, tháng, năm ghi trong Quyết định số 152 ngày 30/02/1991 là không đúng vì: Từ ngày 06/3/1987 Trung đoàn 291 đã thuộc sư đoàn 365 và tháng 02/1991 chỉ có 28 ngày;

2. Tên người ký Quyết định 152 là không đúng vì thời điểm ký Quyết định không có ai tên Biện Danh Đ.

3. Tra cứu hồ sơ lưu trữ danh sách quân nhân chuyên nghiệp nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành thời điểm tháng 02/1991 không có ai là Hoàng Văn H với năm nhập ngũ, cấp bậc, chức vụ như đã nêu tại Quyết định".

Tại Văn bản số 1414/BTM-QL ngày 17/6/2009 của Bộ tham mưu - Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân v/v xác minh hồ sơ quân nhân phục viên (BL. 108) thể hiện nội dung: "Quyết định phục viên số 152/QĐ ngày 30/6/1976 của ông Hoàng H là Quyết định giả, vì: Trong quyết định ghi cấp bậc quân hàm: Đại úy CN và lương thợ cơ khí bậc 7/7: 360đ là không đúng (năm 1976 cấp bậc quân hàm QNCN cao nhất là Chuẩn úy, lương thợ cơ khí bậc 7/7 là 95đ".

Hơn nữa Quyết định phục viên số 152/QĐ do Trung Đoàn 291, Sư Đoàn 373 cấp vào ngày 30/6/1976 thể hiện tên nước là "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM". Song thực tế lịch sử cho thấy thì vào ngày 02/7/1976, Quốc hội Khóa VI mới quyết nghị lấy tên nước là "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Như vậy, Quyết định phục viên trên lấy tên nước trước khi được Quốc hội chính thức quyết nghị lấy tên nước là không phù hợp với sự kiện lịch sử.

Từ những căn cứ trên cho thấy, Sở LĐTB&XH tỉnh L xử lý cắt và thu hồi trợ cấp người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của ông Hoàng Văn H từ ngày 01/4/2011 với lý do "giả mạo hồ sơ để được hưởng chính sách" là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H về hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Ông Hoàng Văn H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Bác nội dung khởi kiện của ông Hoàng Văn H yêu cầu hủy Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L v/v giải quyết đơn của ông Hoàng Văn H.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hoàng Văn H đã nộp theo biên lai số 0002859 ngày 26/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh L (1);
- VKSND tỉnh L (1);
- Cục THADS tỉnh L (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 13b (MTTT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Thành